

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 02 - 2021

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thiết.

2. Bà Bùi Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Than - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Đinh Thị L**, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm T1, xã Ph, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Đinh Công B**, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm T1, xã Ph, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị **Đinh Thị L** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đinh Thị L** kết hôn với anh **Đinh Công B** trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Vinh, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ngày 12/3/2014. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau đến nay đã được hơn 06 năm nhưng chưa có con chung, cuộc sống vợ chồng không

hạnh phúc, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Chị L đã sống ly thân anh B từ tháng 10/2020 cho đến nay. Giữa chị L và anh B không còn có sự quan tâm, chăm sóc đối với nhau. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Về con chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, chị Đinh Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Về phía bị đơn: Anh Đinh Công B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án: Đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án không chấp hành triệu tập của Tòa án, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa ngày 28/01/2021, bị đơn vắng mặt, nên Tòa án đã phải hoãn phiên tòa. Đến phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn anh Đinh Công B; Về con chung: Không có, nên không xét đến; Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xét đến; Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Đinh Thị L với bị đơn là anh Đinh Công B; anh B cư trú tại xóm T1, xã Ph, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy: Anh Đinh Công B thường đi làm xa và không báo cho chính quyền địa phương được biết, nên các văn bản tố tụng của Tòa án chỉ tổng đạt được cho anh B thông qua ông Đinh Công Ch là bố đẻ của anh B.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Nhưng tại phiên họp do vắng mặt bị đơn, nguyên đơn đã đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, nên vụ án này không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự. Nhưng tại phiên tòa lần thứ nhất, do vắng mặt bị đơn, nên Tòa án đã phải hoãn phiên tòa.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự đến phiên tòa lần thứ hai. Nhưng tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đinh Thị L và anh Đinh Công B là hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Vinh, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ngày 12/3/2014.

Nguyên nhân ly hôn, theo chị L trình bày do vợ chồng chung sống với nhau đã nhiều năm nhưng chưa có con chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và vợ chồng còn có sự quan tâm, chăm sóc đối với nhau.

Tòa án đã tiến hành xác minh thực trạng hôn nhân giữa chị L và anh B tại địa phương cho thấy: Quá trình chị L và anh B chung sống với nhau không có con chung. Giữa chị L và anh B không còn có sự quan tâm, chăm sóc đối với nhau.

Từ đó cho thấy nguyên nhân chị L ly hôn anh B do vợ chồng không có con chung. Mặt khác, giữa anh B và chị L không còn có sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu án phí dân sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn anh Đinh Công B.

2. Về con chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền chị Đinh Thị L đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tại biên lai thu tiền số 0005010 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Đinh Thị L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm. Anh Đinh Công B vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo cùng thời hạn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã Phú Vinh, huyện Tân Lạc (ĐKKH ngày 12/3/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*Đã ký*)

Trần Văn Mạnh